

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào

Bà Trần Thị Minh Hoi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Đỗ Minh Q** - sinh ngày 22/12/1965 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 1, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Minh T và bà Nguyễn Thị B; Vợ Nguyễn Thị V – sinh năm 1968 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 03/02/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Nguyễn Hữu H** - sinh ngày 22/06/1985 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 1, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu D và bà Hoàng Thị H; Vợ Nguyễn Thị T – sinh năm 1986 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 03/02/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên **Nguyễn Đức P** - sinh ngày 08/08/1975 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 1, xã T, huyện Đô Lương,

tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ Nguyễn Thị M – sinh năm 1983 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 03/02/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên **Hoàng Văn M** - sinh ngày 12/12/1986 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 1, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị Q; Vợ Lê Thị L – sinh năm 1989 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 03/02/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên **Trần Văn N** - sinh ngày 05/10/1973 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 1, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; Vợ Nguyễn Thị H – sinh năm 1975 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 20/7/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Bản án số 15/HSST. Bị tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 03/02/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên **Nguyễn Bá S** - sinh ngày 23/07/1975 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 1, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá Nh và bà Nguyễn Thị L; Vợ Tăng Thị H – sinh năm 1977 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 03/02/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên **Phạm Viết C** - sinh ngày 08/03/1979 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 1, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Viết Ch và bà Mai Thị H; Vợ Nguyễn Thị T – sinh năm 1982 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 03/02/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên **Nguyễn Bá K** - sinh ngày 26/9/1971 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 1, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên; Con ông Nguyễn Bá S và bà Nguyễn Thị P; Vợ Nguyễn Thị H – sinh năm 1978 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 03/02/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng, vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 28/01/2020, tại nhà riêng của Nguyễn Bá K ở xóm 1, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác Công an huyện Đô Lương đã bắt quả tang 07 đối tượng gồm Đỗ Minh Q, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Đức P, Hoàng Văn M, Trần Văn N, Nguyễn Bá S, Phạm Viết C đang đánh bạc trái phép dưới hình thức “Chương”, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.000.000 đồng, 01 bộ bài Túlokhơ 36 quân bài và 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng đỏ đã qua sử dụng. Thu giữ bên trong người của đối tượng Q 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen + 1 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 1 bằng lái xe mô tô và số tiền 5.500.000 đồng; của đối tượng N 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S + 01 ví da màu nâu bên trong có 01 Chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 bằng lái xe mô tô và số tiền 16.240.000 triệu đồng; của đối tượng S 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A7 + 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.206.000 đồng; của đối tượng P số tiền 4.000.000 đồng; của đối tượng C 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen + 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 1 giấy phép lái xe mô tô và số tiền 10.030.000 đồng; của đối tượng K 01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe mô tô, 1 thẻ ngân hàng và số tiền 3.457.000 đồng.

Quá trình điều tra, K, Q, H, P, M, N, S, C khai nhận: vào khoảng 19 giờ đến khoảng 20 giờ 45 phút ngày 28/1/2020, Q, H, M, N, S, C đến nhà K chơi tết. Khi đến khoảng 21 giờ, Q rủ chơi đánh bài 3 cây (Chương) ăn tiền thì cả bọn đồng ý. Q nhờ K đi mua 01 bộ bài tứ lơ khơ với giá 10.000 đồng về và trải chiếu nhựa xuống nền phòng khách nhà K chơi. Lúc này, Q, H, C, S, M, N cùng ngồi xuống chiếu và bắt đầu đánh bạc, cược mức cao nhất là 50.000 đồng. Đánh được khoảng 15 phút thì có Nguyễn Đức P đi cùng Nguyễn Bá Lộc đến nhà K chơi tết. Thấy cả bọn đánh bạc, P ngồi xuống chiếu tham gia còn Lộc ngồi xem. Số tiền mỗi đối tượng sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Q (800.000 đồng), M (1.600.000 đồng), H (1.200.000 đồng), S (1.100.000 đồng), N (1.200.000

đồng), P (1.400.000 đồng), C (700.000 đồng). Do tiền đánh bạc đều để trên chiếu nên các đối tượng không xác định được thắng thua như thế nào.

Ngày 06/02/2020, cơ quan điều tra chuyển số tiền đánh bạc 8.000.000 đồng vào Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương bảo quản theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1053629.00000.

Ngày 14/4/2020, cơ quan điều tra chuyển số vật chứng là 01 bộ bài Túlơkơ 36 quân bài và 01 chiếc chiếu nhựa xanh đỏ đã qua sử dụng sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương bảo quản.

Ngày 05/02/2020, cơ quan điều tra đã trả lại cho Q (01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen + 1 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 1 bằng lái xe mô tô và số tiền 5.500.000 đồng), N (01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S + 01 ví da màu nâu bên trong có 01 Chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 bằng lái xe mô tô và số tiền 16.240.000 triệu đồng); S (01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A7 + 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.206.000 đồng); P (số tiền 4.000.000 đồng); C (01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen + 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 1 giấy phép lái xe mô tô và số tiền 10.030.000 đồng); K (01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe mô tô, 1 thẻ ngân hàng và số tiền 3.457.000 đồng) do không liên quan đến vụ án.

Tại Cáo trạng số 46/QĐ-VKS-ĐL ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Bá K, Đỗ Minh Q, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Đức P, Hoàng Văn M, Trần Văn N, Nguyễn Bá S, Phạm Việt C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận: vào đêm ngày 28/01/2020, khi đang đánh bạc dưới hình thức “Chương” tại nhà Nguyễn Bá K ở xóm 1, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác công an huyện Đô Lương bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.000.000 đồng, 01 bộ bài. Bị cáo P có cha mẹ tham gia kháng chiến chống Pháp chống Mỹ được tặng bằng khen, bị cáo N có mẹ tham gia thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, bị cáo K được Đảng bộ huyện Đô Lương, Đảng bộ xã T tặng giấy khen vì “*đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng Đảng*” và có cha, bà nội được tặng huân chương Kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo S có anh trai được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q từ 22 triệu đến 25 triệu đồng, Nguyễn

Hữu H từ 20 triệu đến 22 triệu đồng, Hoàng Văn M từ 22 triệu đến 25 triệu đồng, Phạm Viết C từ 20 triệu đến 22 triệu đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bá S từ 20 triệu đến 22 triệu đồng; Nguyễn Đức P từ 20 triệu đến 22 triệu đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bá K từ 20 đến 22 triệu đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 23 đến 25 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc 8.000.000 đồng; tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ và chiếc chiếu nhựa. Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: tại xóm 1, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, vào lúc 21 giờ đến 21 giờ 45 phút, ngày 28/01/2020, được sự đồng ý của Nguyễn Bá K, các bị cáo Đỗ Minh Q, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Đức P, Hoàng Văn M, Trần Văn N, Nguyễn Bá S, Phạm Viết C đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền đánh bạc là 8.000.000

đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nên, Hội đồng xét xử chấp nhận xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương.

Xét tính chất vụ án: hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn đánh bạc đang gây nên nỗi bức xúc cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ và cần phân hóa vai trò của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của mỗi bị cáo.

Bị cáo Q là người rủ rê, khởi xướng đồng thời tham gia tích cực từ đầu đến khi bị bắt quả tang nên phải chịu trách nhiệm chính, cao nhất trong vụ án.

Bị cáo H, M, N, S, C là những người thực hành tích cực, cùng tham gia từ đầu đến khi bị bắt quả tang nên phải chịu trách nhiệm cao thứ hai trong vụ án. Tuy nhiên, do số tiền đánh bạc của H, M và N lớn hơn so với số tiền đánh bạc của S, C nên cần áp dụng mức hình phạt đối với H, M, N cao hơn so với S và C.

Bị cáo P tham gia với tư cách là người thực hành nhưng với thời gian ít hơn; bị cáo K là người giúp sức (cho mượn địa điểm, cung cấp bài, chiếu nhựa) nên bị cáo K và bị cáo P chịu trách nhiệm ngang nhau và thấp nhất trong vụ án.

Xét: các bị cáo phạm tội chủ yếu do ham vui trong thời điểm nghỉ Tết Nguyên đán, tính sát phạt ăn thua không đáng kể; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); bị cáo K, Q, H, P, M, S, C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); bị cáo K có thành tích xuất sắc trong công tác Đảng (điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Các bị cáo K, N, P, S có người thân là người có công với cách mạng (tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo đều có điều kiện kinh tế đảm bảo nên cần chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 35 xử phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Số tiền đánh bạc 8.000.000 đồng là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về vấn đề khác: các tài sản đã thu giữ của các bị cáo Q (01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen + 1 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 1 bằng lái xe mô tô và số tiền 5.500.000 đồng); N (01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S + 01 ví da màu nâu bên trong có 01 Chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 bằng lái xe mô tô và số tiền 16.240.000 triệu đồng); S (01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A7 + 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.206.000 đồng); P (số tiền 4.000.000 đồng); C (01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen + 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 1 giấy phép lái xe mô tô và số tiền 10.030.000 đồng); K (01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe mô tô, 1 thẻ ngân hàng và số tiền 3.457.000 đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá K, Đỗ Minh Q, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Đức P, Hoàng Văn M, Trần Văn N, Nguyễn Bá S, Phạm Viết C phạm tội "**Đánh bạc**".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q **25.000.000** (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H **23.000.000** (Hai mươi ba triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M **23.000.000** (Hai mươi ba triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Viết C **22.000.000** (Hai mươi hai triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá S **22.000.000** (Hai mươi hai triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P **20.000.000** (Hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá K **20.000.000** (Hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N **23.000.000** (Hai mươi ba triệu) đồng.

- Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 8.000.000 đồng hiện đang được bảo quản trong tài khoản 3949.0.1053629.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/02/2020.

+ Tiêu hủy 01 bộ bài túlôkhor và 01 chiếc chiếu nhựa hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2020.

- Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Bá K, Đỗ Minh Q, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Đức P, Hoàng Văn M, Trần Văn N, Nguyễn Bá S, Phạm Viết C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thắm